TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2021/HNGĐ - ST
Ngày: 22/01/2021.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hương**
Bà **Đào Thị Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị ***Trần Thị Ph***, sinh năm 1988.
  Địa chỉ: Thôn HL, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh ***Nguyễn Văn T***, sinh năm 1985.
  HKTT: Thôn HL, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.
  Địa chỉ: Thôn Bái Th, xã Thanh X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình xét xử, chị Trần Thị Phương trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2008, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 03/12/2008.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng chị ra ở riêng ngay.

Quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nhưng chị vẫn cố gắng để vợ chồng sống hạnh phúc và nuôi dạy con cái trưởng thành cho con cái có bố có mẹ nhưng anh T sống vô tâm, không tin tưởng và quan tâm đến chị. Nhiều lúc đi chơi không nói gì với chị, chị gọi điện thì anh T không nghe, thậm chí anh T 02 lần ngoại tình, còn chụp ảnh công khai gửi cho chị, nhắn tin gọi điện cho chị công khai trước mặt chị. Sau khi được mẹ chồng và gia đình chồng khuyên bảo thì chị bỏ qua. Sau đó vợ chồng lại về chung sống bình thường, tuy nhiên quá trình sống với nhau thì anh T không quan tâm đến chị. Khi chị đi làm vất vả thì anh T cũng không quan tâm đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/5/2015. Ly hôn chị đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con, còn việc anh T cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu là tùy ở anh T.

Hiện nay chị làm công nhân của công ty TOYODA và làm thêm ở sân Golf Minh Trí thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 và những lời khai tiếp theo anh Nguyễn Văn T trình bày:***

-Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Ph kết hôn năm 2008, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 03/12/2008.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng anh ra ở riêng ngay.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến khoảng 10/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ph đi làm về khoảng 01 tháng nay chị Ph ít quan tâm đến con cái, đi làm về thì thường xuyên xem điện thoại, anh có nói thì chị Ph nói chỉ xem Tiktok trên mạng thôi chứ không có gì. Sau đó chị Ph tự mang quần áo về nhà ngoại ở, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình. Anh có gọi chị Ph về nhưng chị Ph không về và nói là chán sống cùng với anh và gia đình anh. Theo anh nguyên nhân mà chị Ph bỏ về nhà ngoại ở là do anh ít quan tâm đến vợ con, không hiểu tâm lý của vợ nên chị Ph bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Từ khi chị Ph bỏ về nhà ngoại đến nay hàng ngày anh vẫn nhắn tin gọi chị Ph về và nhờ bố mẹ vợ động viên chị Ph về nhưng chị Ph không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải

để vợ chồng về đoàn tụ để vợ chồng về chung sống với nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Anh hứa sẽ thay đổi để vợ chồng về chung sống hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/5/2015. Hiện nay các con đang ở với tôi. Nếu đặt giả thiết ly hôn anh đề nghị nuôi cả 02 con, không đề nghị chị Phương cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm công nhân của Công ty Nippo Kool Việt Nam tại Khu công nghiệp Nội Bài thu nhập bình quân 6.500.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 28/10/2009 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị Ph có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị Ph, anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ph xin ly hôn anh T, hiện anh T cư trú tại thôn HL, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Ph kết hôn cùng anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01/2008 ngày 03/12/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống anh chị không còn tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác anh T sống vô tâm, không quan tâm, lo lắng cho gia đình vợ con nên chị Ph đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa chị Ph đề nghị xin được ly hôn anh T. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có lời khai trong hồ sơ thể hiện quán trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Ph nên anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì cả hai bên phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc và tin tưởng lẫn nhau. Anh T mặc dù xác định vẫn còn tình cảm với chị Ph nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vợ chồng anh chị vẫn mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/5/2015. Ly hôn chị Ph và anh T đều có đề nghị xin được nuôi con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy việc chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Anh T và chị Ph đều có thu nhập và có chỗ ở ổn định để nuôi con nên điều kiện nuôi con của anh chị là như nhau nên thấy cần giao cho mỗi anh chị nuôi 01 con là phù hợp với quy định của pháp luật. Cháu Y có nguyện vọng muốn ở cùng chị Ph nên thấy cần giao cháu Y cho chị Ph nuôi dưỡng và giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị Ph không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị Ph, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph. Cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 28/10/2009 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 19/5/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị Ph phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0019120 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- *VKSND H. Sóc Sơn;*
- *THADS H. Sóc Sơn;*
- *Toà án Hà Nội;*
- *UBND xã Hiền Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Hùng